

Bản án: 215/2023/ HSST.

Ngày: 25/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan A

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị N

Bà Nguyễn Thị L

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu T - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Cao K - Kiểm sát viên.

Ngày 25/5/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 235/2023/HSST ngày 24/4/2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn T - sinh năm 1992; nơi cư trú: Phố 8, phường T, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T và bà Dương Thị N; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 06/5/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện (đã chấp hành xong ngày 10/11/2016); tạm giữ: 21/12/2022; tạm giam: 24/12/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Tạ Quang A - sinh năm 1981; nơi cư trú: Khu 4, xã H, huyện H, tỉnh P; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Quang H và bà Phùng Thị Thanh H; có vợ là Cù Thị Ngọc Q (đã ly hôn) và có 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/11/2006 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh P xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, bị can đã chấp hành xong hình phạt và nộp án phí Hình sự sơ thẩm; Ngày

21/4/2010 bị đưa vào Cơ sở giáo dục Thanh Hà theo Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục số 1037/QĐ-UB(NC) của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ. Ngày 29/3/2012 chấp hành xong thời hạn đưa vào Cơ sở giáo dục; tạm giữ: 21/4/2023; tạm giam: 24/12/2022. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Ngô Thị D - Sinh năm: 1990; nơi cư trú: SN 120 D, phường Hàm Rồng, thành phố T, tỉnh T. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đào NgọcQ - Sinh năm: 1975; nơi cư trú: SN 244 N phường T, thành phố T, tỉnh T (Có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Các bị cáo Đoàn Văn T và Tạ Quang A bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 17/12/2022, Đoàn Văn T và Tạ Quang A sau khi đã uống rượu xong thì rủ nhau đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền tiêu sài. Đoàn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter 150 màu xanh, không gắn biển kiểm soát chờ Tạ Quang A đi lượn các tuyến đường trong khu vực thành phố T. Khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, T và A đi đến đoạn đường đê Nam Ngạn thuộc phường Nam Ngạn, thành phố T theo hướng Nam - Bắc (gần cây xăng Nam Ngạn), phát hiện thấy chị Ngô Thị D, sinh năm 1990, trú tại 120 D, phường Hàm Rồng, thành phố T đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision đi cùng chiều phía trước, cả hai quan sát thấy tại hộp đựng đồ phía trước xe, chị D để một điện thoại iPhone 11 Promax, T nói với A để T điều khiển xe mô tô áp sát xe chị D cho Anh giật chiếc điện thoại, Anh đồng ý. T điều khiển xe mô tô vượt lên bên trái, áp sát xe chị D và hô “bóp vú này” khiến chị D giật mình đi chậm lại và dùng tay trái che người, cùng lúc này Tạ Quang A ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại của chị D để trong hộp đựng đồ phía trước xe, T tăng ga điều khiển xe đi về phía núi Hàm Rồng rồi quay về phòng trọ lắp biển kiểm soát xe rồi chờ Anh đến cửa hàng mua bán điện thoại số 244 Nguyễn Trãi, thành phố T, nói với anh Đào NgọcQ, sinh năm 1975 (là chủ cửa hàng) cần bán chiếc điện thoại của mình, hai bên thỏa thuận mua bán với giá 4.000.000đ (bốn triệu đồng), T và Anh chia nhau mỗi bị can 2.000.000đ (hai triệu đồng) sử dụng chỉ tiêu cá nhân.

Ngày 27/12/2022 Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố T có Kết luận định giá tài sản số 171/KL-HDDGTS, kết luận: 01 (một) Iphone 11

Promax, màu trắng 64GB, mua tháng 9/2022 đã qua sử dụng, giá trị 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Sau khi phạm tội, ngày 21/12/2022, Đoàn Văn T và Tạ Quang A ra đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô Exciter 150 màu xanh; biển kiểm soát 36B6-108.76; số máy: G3D4E582819; số khung: RLCUG0610HY558093, xe đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký xe mô tô số 288281, chủ sở hữu Đoàn Văn T. Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra Quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để bảo đảm việc xét xử và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ngày 02/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại tài sản là chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu trắng 64GB cho chị Ngô Thị D, chị D không yêu cầu Đoàn Văn T và Tạ Quang Anh bồi thường về phần dân sự.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Đào NgọcQ yêu cầu Đoàn Văn T và Tạ Quang A phải trả lại cho anh số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Trong vụ án này, anh Đào NgọcQ là người mua tài sản do Đoàn Văn T và Tạ Quang A cướp giật được, nhưng khi giao dịch mua bán, anhQ không hứa hẹn trước và không biết rõ là tài sản do T và Q A phạm tội mà có, mặt khác tài sản giao dịch mua bán không thuộc loại tài sản phải có giấy chứng nhận quyền sở hữu, nên không có căn cứ xử lý anh Đào NgọcQ về hành vi: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Cáo trạng số 181/CT - VKS ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố các bị cáo Đoàn Văn T và Tạ Quang A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với 2 bị cáo T và Quang A); đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Văn T từ 48 đến 54 tháng tù và bị cáo Tạ Quang A từ 42 đến 48 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản do các bị cáo chiếm đoạt. Buộc các bị cáo Đoàn Văn T và Tạ Quang A, mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Đào NgọcQ số tiền 2.000.000đ. Về vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn: bạc, đen, biển kiểm soát 36B6 - 108.76,

số máy: G3D4E582819; số khung: 0610HY55809. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Đào Ngọc Quang là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho anh số tiền 4.000.000đ và anh không có ý kiến đề nghị gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Vào khoảng 16h40 ngày 17/12/2022 tại đoạn đường đê Nam Ngạn, thuộc phường Nam Ngạn, thành phố T, (gần cây xăng Nam Ngạn) Đoàn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh, không gắn biển kiểm soát chữ Tà Quang A vượt bên trái, áp sát xe mô tô chị Ngô Thị D để Tà Quang A ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu trắng trị giá 12.000.000đ của chị D để tại hộp đựng đồ phía trước.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đoàn Văn T và Tà Quang A về tội “Cướp giật tài sản” như nội D bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Đoàn Văn T và Tà Quang A đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Vì các bị cáo đã dùng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội, do đó được coi là “dùng thủ đoạn nguy hiểm”, nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS.

[3]. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng chỉ ở mức giản đơn, vì không có sự chuẩn bị phân công chặt chẽ các vai trò với nhau, khi gặp cơ hội là thực hiện, thủ đoạn phạm tội của các bị cáo là

dùng xe máy đi trên các tuyến đường trong thành phố, mục đích là nhằm vào người có tài sản thiếu cảnh giác trong lúc tham gia giao thông không có khả năng tự vệ được, nhanh chóng tiếp cận giật tài sản để tẩu thoát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến trật tự trị an nói chung, mà còn xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân nói riêng, thậm chí còn có khả năng gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, tính chất vụ án là rất nghiêm trọng cần phải được xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

[4] Vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với các bị cáo:

Đoàn Văn T là đối tượng chủ động khởi xướng điều khiển xe, trực tiếp rủ Tạ Quang A đi cướp giật tài sản, còn Tạ Quang A là người thực hiện việc cướp giật tài sản, khi chiếm đoạt được tài sản cả 02 bị cáo đều ăn chia, nên xếp vai trò của Đoàn Văn T cao hơn Tạ Quang Anh.

Cả 02 bị cáo có chung tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo và sau khi phạm tội đến cơ quan Công an đầu thú để khai nhận hành vi phạm tội của mình. Các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ TNHS cũng như vai trò của từng bị cáo thì trong vụ án này cả 02 bị cáo thì Đoàn Văn T phải chịu mức án cao hơn Tạ Quang A là phù hợp. Vì các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng và nhân thân xấu, vì lẽ đó việc cách ly khỏi xã hội để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo là cần thiết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại đầy đủ, bị hại không có yêu cầu gì cần được công nhận.

Theo báo cáo của người liên quan anh Đào Ngọc Q không biết tài sản do các bị cáo phạm tội đã mua chiếc điện thoại với giá 4.000.000đ, sau khi biết được sự việc đã tự giác giao nộp cho cơ quan Công an để trả lại cho bị hại, nên anh Quang yêu cầu các bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại số tiền trên, các bị cáo thừa nhận sau khi bán được 4.000.000đ chiếc điện thoại đã chia nhau mỗi bị cáo 2.000.000đ. Xét yêu cầu của người liên quan là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ vào Điều 585, 589 của BLDS để buộc các bị cáo phải trả có nghĩa vụ cho người liên quan theo yêu cầu trên.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn: bạc, đen, biển kiểm soát 36B6 - 108.76, số máy: G3D4E582819; số khung: 0610HY558093 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đoàn Văn T là phương tiện do Đoàn Văn T phạm tội, căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS để tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; Điều 585; Điều 589 của BLDS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án (đối với 02 bị cáo).

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Văn T và Tạ Quang A phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Đoàn Văn T 54(năm tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2022.

2. Bị cáo Tạ Quang A 45(bốn lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận bị hại đã nhận đủ tài sản do các bị cáo chiếm đoạt.

Buộc các bị cáo Đoàn Văn T và Tạ Quang A, mỗi bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho anh Đào Ngọc Quang số tiền 2.000.000đ.

Về vật chứng: Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn: bạc, đen, biển kiểm soát 36B6 - 108.76, số máy: G3D4E582819; số khung: 0610HY558093. Xe không có gương chiếu hậu hai bên, đèn xi nhan phía đuôi xe bị gãy, xe cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Đoàn Văn T. Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 165/THA ngày 15/5/2023.

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST và 300.000đ án phí DSST có giá ngạch.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Đào Ngọc Q có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải trả, nếu các bị cáo không thi hành hoặc thi hành

không đầy đủ thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả được quy định tại Điều 357 của BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào NgọcQ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại chị Ngô Thị D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị L

Hoàng Thị N

Nguyễn Thị Lan A